TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày 19-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Ông Lê Bá Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyến - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1990 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H1; có vợ là Võ Thị Kiều T và 01 con; tiền án, tiền sự: không; ngày 17/4/2024, bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1992 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H1; có vợ là Trần Thị T1 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; ngày 18/4/2024, bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. Dương Văn Ú, sinh năm 1981 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T2 và bà Nguyễn Thị B1; có vợ là Thạch Thị Ngọc

H2 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; ngày 16/4/2024, bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

4. Thạch T3, sinh năm 1992 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch H3 và bà Hiệu Thị C; tiền án, tiền sự: không; ngày 17/4/2024 bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

5. Nguyễn Hoài P, sinh năm 1992 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp A, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Nguyễn Thị B1; có vợ là Trần Thảo T5 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; ngày 30/9/2024 bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Lê Thị H1, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; có đơn xin vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn H4, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; có đơn xin vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Hoàng T6, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; có đơn xin vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1942; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có đơn xin vắng mặt.

6. Bà Trần Thị T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trương Thị H5, vắng mặt.

2. Bà Trương Thị X, vắng mặt.

4. Ông Phan Thanh H6, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn B là con của ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H1. Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn B quen biết Dương Văn Ú, Lương Trí T7. Nguyễn Văn H4, Nguyễn Hoài P và Thạch T3 cùng là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B và Dương Văn Ú không quen biết Nguyễn Văn H4, Nguyễn Hoài P, Thạch T3.

Khoảng 15 giờ ngày 26/11/2018, tại trước cửa phòng trọ của ông Nguyễn Văn H thuộc nhà trọ Đ, khu phố L, phường K, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương; Nguyễn Văn H, Lê Thị H1 cùng với Trương Thị X và Trương Thị H5 tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi bài binh 06 lá để lấy tiền thắng đi mua rượu và thức ăn về cùng nhau uống rượu. Khi chơi được 03 đến 04 ván bài, chưa phân định số tiền thắng thua thì H4, P và T3 đi đến trong tình trạng say rượu bia, H4 xin tham gia chơi đánh bài cùng nhưng ông H không đồng ý nên H4 dùng chân đá vào bộ bài dẫn đến cãi nhau với bà Lê Thị H1. Lúc này, H4 dùng tay đánh vào người bà H1 và đẩy làm bà H1 ngã gây thương tích chảy máu ở bàn tay phải, thấy vậy ông H kéo bà H1 vào bên trong phòng trọ, rồi cầm 01 dao dài 38 cm chạy ra chém H4, H4 đưa tay phải lên đỡ nên bị chém trúng vào ngón tay số 4, số 5 bàn tay phải gây thương tích. Sau đó, ông H chạy vào trong phòng trọ đóng cửa lại, ở bên ngoài H4 rút sợi dây thắt lưng ra, còn P cầm mũ bảo hiểm đập nhiều cái vào cửa phòng trọ của ông H. Do ông H không mở cửa nên T3 và P đưa H4 đến Bệnh viện A tại khu phố B, phường K, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương để điều trị thương tích. Khi đến Bệnh viện, H4 đi vào trong bệnh viện để điều trị, còn T3 và P đứng ở bên ngoài.

Cùng thời điểm xảy ra vụ xô xát, đánh nhau tại nhà trọ Đ thì Nguyễn Hoàng T6 là người sinh sống cùng dãy trọ với ông H nhìn thấy nên gọi điện thoại báo cho Nguyễn Văn D biết. Lúc này, D đang cùng B, Ú, T7 và những người bạn tên Â, T8, Q (không rõ nhân thân, lai lịch) đang uống bia và hát karaoke tại quán B2 thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên D nói lại cho cả nhóm biết rồi tính tiền và cùng nhau đi về phòng trọ của ông H. Khi D, B, T7 về đến phòng trọ của ông H thì gặp T6, ông H, bà H1 và Phan Thanh H6. D và B hỏi nhóm người đánh bà H1 đang ở đâu thì không ai biết. Do thấy bà H1 ở bàn tay phải bị chảy nhiều máu nên D nhờ H6 chở bà H1 đi đến Bệnh viện A để chữa trị vết thương, T7 và T6 đi theo cùng. Khi H6 chở bà H1 đến Bệnh viện A thì H6 ra về trước, còn T7 và T6 đứng đợi bên ngoài. Tại đây, T6 nhìn thấy T3 và P trước cửa phòng cấp cứu nên giữa T7 và T6 xảy ra cự cãi với T3 và P. Trong lúc cự cãi, P nhặt 01 khúc cây có sẵn ven đường cùng với T3 đánh T7 và T6, bị đánh nên T6 bỏ chạy, đồng thời gọi điện cho D nói "nhóm chém mẹ hồi nãy giờ đang chặn mẹ ở bệnh viện, đang đánh em", còn T7 đánh trả lại T3 và P. Sau khi nhận thông tin từ T6, B điều khiển xe môtô nhãn hiệu Vision biển số 47U1-085.44 chở D ngồi phía sau chạy ra Bệnh viện A, khi cả hai vừa chạy ra khỏi cổng nhà trọ Đ thì gặp Ú điều khiển xe mô tô biển số 68E1-246.26 chở Â (không rõ nhân thân lai lịch) vừa đến nên D nói Ú đi ra bệnh viện vì nhóm người đánh mẹ đang ở đó.

Khi đến trước cổng Bệnh viện A, B và D nhìn thấy T3, P đang đuổi đánh T6, T7, khi đó trên tay P cầm 01 khúc cây nên B và D liền dừng xe bước xuống rồi cầm nón bảo hiểm trên tay lao vào cùng với T7 đánh P làm cho P nằm ngã dưới nền đường gây vết bầm ở môi và chấn thương phần mềm ở vai phải, còn T6 do lo sợ bị đánh nên đi về trước. Cùng thời điểm B, D và T7 đánh P thì T3 nhìn thấy nên chạy vào bên trong tiệm tạp hoá lấy 02 vỏ chai bia đập bể phần đáy chai rồi chạy đến đâm vào phần lưng bên phải của D gây thương tích. Thấy D bị đâm nên B nhặt khúc cây ven đường chạy đến đánh vào tay và bên hông

người của T3 làm cho khúc cây bị gãy rơi xuống đường, T3 nhặt lại một phần gãy của khúc cây đuổi đánh lại B, thấy vậy D liền chạy đến cửa hiệu làm biển quảng cáo gần đó lấy 01 khúc cây sắt hình dạng chữ V dài khoảng 01m để đánh lại T3 nhưng chỉ đánh trúng phần khúc cây T3 đang cầm.

Khi đang đánh nhau thì Ú chở Â đi đến, Q chở T8 cùng đi trên xe môtô nhãn hiệu Wave biển số 67N2-6035 chạy đến sau cùng, lúc này T3 đang cầm trên tay vỏ chai bia, B thấy vậy thì nói lớn "đập chết mẹ nó đi" nên Ú dừng xe bước xuống rút sợi dây thắt lưng đánh trúng T3 02 cái, rồi dùng chân đạp vào người T3, cùng lúc này Q và T8 mỗi người cầm 01 dao tự chế chạy đến chém T3 ngã xuống trong tư thế ngồi dưới nền đường nên bị thương tích ở vùng đầu và vùng cổ tay trái, còn Â thì ngồi trên xe đợi không xuống tham gia đánh nhau. Khi nhìn thấy T3 bị chảy nhiều máu nên cả nhóm không đánh nữa mà cùng bỏ đi, sau đó T3 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe môtô nhãn hiệu Winner biển số 68E1-246.26 màu xanh-trắng-đen; 01 xe môtô nhãn hiệu Vision biển số 47U1-085.44 màu xanh; 01 xe môtô nhãn hiệu Wave biển số 67N2-6035 màu đỏ; 01 sợi dây thắt lưng có phần đầu bằng kim loại, rộng 04cm, phần dây màu đen dài 108cm, rộng 3,5cm; 01 con dao có chiều dài 38cm, trong đó cán dao bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 25cm (BL 13, 18-20).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 481/2023/KLGĐ-TTPY ngày 16/8/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh B kết luận đối với Nguyễn Văn H4: vết thương mặt lưng đốt gân ngón IV bàn tay phải 2x0,1cm, vết thương mặt lưng ngón V bàn tay phải 6x0,2cm sẹo lành. Gãy xương đốt gần ngón V bàn tay phải, đã can. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H4 tại thời điểm giám định là 10%, áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư (BL 184 - 186).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 278/2023/KLGĐ-TTPY ngày 28/4/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh B kết luận đối với Thạch T3: vết thương chẩm phải 2x0,2cm, sẹo lành; vết thương 1/3 trên mặt trong cẳng tay trái 1x0,1cm, sẹo lành; vết thương ngang bờ trong cổ tay trái 6,5x0,3cm, đứt gân duỗi các ngón, gân duỗi cổ tay trụ, trật khớp quay trụ dưới, gãy đầu dưới xương trụ trái, đã phẫu thuật khâu nối gân, kết hợp xương, vết mổ 4x0,3cm, sẹo lành; vết thương mặt ngoài 1/3 giữa đùi phải 1x0,2 cm, sẹo lành. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thạch T3 tại thời điểm giám định là 12%, áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư (BL 187 - 190).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 48/2024/KLGĐ-TTPY ngày 18/01/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh B kết luận: vết thương vùng vai lưng trái 5,5x1,6cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn D tại thời điểm giám định là 3%, áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư (BL 294 - 296).

Đối với thương tích của bà Lê Thị H1, theo kết quả xác minh thương tích tại Bệnh viện A, bà Lê Thị H1 bị 01 vết thương mu bàn tay dài 3cm, sâu 0,5cm. Bà Lê Thị H1 xác định do thương tích nhẹ nên từ chối giám định và không yêu

cầu khởi tố vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T không tiến hành giám định.

Đối với thương tích của Nguyễn Hoài P, theo kết quả xác minh thương tích tại Bệnh viện A, P có vết bầm ở môi, chấn thương phần mềm ở vai phải. P xác định chỉ bị xây xát nhẹ nên từ chối giám định và không yêu cầu khởi tố vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T không tiến hành giám định.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn H dùng dao gây thương thích cho Nguyễn Văn H4: do thương tích của Nguyễn Văn H4 là 10% và H4 không yêu cầu khởi tố vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã xử phạt hành chính đối với hành vi gây thương tích của Nguyễn Văn H với số tiền 6.500.000 đồng.

Đối với hành vi của Thạch T3 dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Văn D: do thương tích của Nguyễn Văn D là 03% và D không yêu cầu khởi tố vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã xử phạt hành chính đối với hành vi gây thương tích của Thạch T3 với số tiền 6.500.000 đồng.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn H, Lê Thị H1, Trương Thị X và Trương Thị H5: do số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 10.000 đồng đến 20.000 đồng và các đối tượng không có tiền án, tiền sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T không xử lý hình sự; đồng thời do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (01 năm) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T không xử phạt hành chính.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B và Dương Văn Ú đã liên đới bồi thường cho Thạch T3 số tiền 70.000.000 đồng; bồi thường cho Nguyễn Văn H4 số tiền 2.000.000 đồng. Thạch T3 và Nguyễn Văn H4 đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường thêm.

Cáo trạng số 51/CT-VKS.TU ngày 20/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B và Dương Văn Ú về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Thạch T3, Nguyễn Hoài P về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

- Về hình phạt:

1. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 55, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D:

Từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 55 và 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B:

Từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

3. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 55 và 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn Ú:

Từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

4. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Thạch T3 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù "Gây rối trật tự công cộng".

5. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 sợi dây thắt lưng và 01 dao là công cụ các bị cáo thực hiện tội phạm và không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 68E1-246.26 đứng tên bị cáo Dương Văn Ú và 01 xe môtô nhãn hiệu Sinostar C110 biển số 67N2-6035 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn D, do các bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi thực hiện tội phạm.

Đề nghị trả lại cho bà Trần Thị T1 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 47U1-085.44, do bị cáo Nguyễn Văn B sử dụng xe đi thực hiện tội phạm thì bà T1 không biết.

- Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B và Dương Văn Ú đã liên đới bồi thường cho bị hại Thạch Tú số tiền 70.000.000 đồng; bồi thương cho ông Nguyễn Văn H4 số tiền 2.000.000 đồng. Bị hại Thạch T3 và ông Nguyễn Văn H4 đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét.

Các bị cáo trình bày ý kiến tranh luận: các bị cáo thống nhất luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên và không trình bày ý kiến.

Bị hại Thạch T3 *trình bày ý kiến tranh luận:* bị hại không yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B và Dương Văn Ú bồi thường thêm khoản tiền nào và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra ***Công an thành phố T***, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là các ông, bà: Nguyễn Văn H, Lê Thị H1, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Hoàng T6, Nguyễn Thanh V, Trần Thị T1 và người làm chứng là các ông, bà Trương Thị H5, Trương Thị X, Phan Thanh H6 vắng mặt. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và có đơn xin vắng mặt; việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng trong quá trình điều tra, biên bản thực nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 26/11/2018, tại khu vực trước Bệnh viện A thuộc đường Đ, khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Thạch T3 và Nguyễn Hoài P đã dùng cây gỗ, tay không đuổi đánh Nguyễn Hoàng T6 và Lương Trí T7; các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D, Dương Văn Ú cùng đối tượng tên Lương Trí T7, Â, T8, Q (không rõ nhân thân lai lịch) đánh nhóm của Thạch T3. Trong đó, B và Dương C1 mũ bảo hiểm cùng với T7 tay không đánh P nằm ngã dưới nền đường gây vết bầm ở môi và chấn thương phần mềm ở vai phải, B cầm khúc cây đánh vào tay và bên hông người của Thạch T3, Ú cầm dây thắt lưng đánh 02 cái vào người của Thạch T3, Q và Thảo cầm dao tự chế chém vào người của Thạch T3 gây thương tích ở vùng đầu và vùng cổ tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%; Thạch T3 cầm 02 vỏ chai bia được đập vỡ phần đáy chai đâm vào phía sau lưng bên phải của Nguyễn Văn D gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

Như vậy, các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B, Dương Văn Ú và các đối tượng tên Lương Trí T7, Â, T8, Q đã có hành vi *"Dùng hung khí nguy hiểm"* là mũ bảo hiểm, cây gỗ, dao tự chế được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đánh gây thương tích cho Thạch T3 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12% nên đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung "*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B, Dương Văn Ú, T, Nguyễn Hoài P và các đối tượng tên Lương Trí T7, Â, T8, Q cùng đánh nhau trên trục đường chính thuộc đường Đ, đoạn đường có nhiều phương tiện đang lưu thông qua lại, có nhiều cơ sở kinh doanh và nhà dân sinh sống xung quanh đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến tinh thần và đời sống của người dân nên đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" với tình tiết định khung "*Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B, Dương Văn Ú, Thạch T3 và Nguyễn Hoài P theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đối với Lương Trí T7 đã bỏ trốn và bị truy nã nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tách vụ án để xử lý sau là đúng quy định tại khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Đối với các đối tượng tên Â, T8, Q: do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tách hành vi và tài liệu liên quan đến Â, T8, Q để tiếp tục điều tra là đúng quy định tại khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với Nguyễn Hoàng T6: khi bị Thạch T3 và Nguyễn Hoài P đánh, T6 đã chạy về phòng trọ, không tham gia vào việc đánh nhau nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T không xử lý đối với Nguyễn Hoàng T6 là đúng quy định.

[7] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B, Dương Văn Ú, Thạch T3 và Nguyễn Hoài P đánh nhau trên trục đường chính, tại khu vực đông dân cư, có nhiều phương tiện đi lại là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ và gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[8] Về tính chất, vai trò thực hiện hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể, không có sự bàn bạc trước. Trong đó: các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D và Dương Văn Ú chỉ dùng nón bảo hiểm và khúc cây đánh Thạch Tú nên gây thương tích không lớn; thương tích của Thạch T3 chủ yếu do đối tượng tên T8 và Q gây ra bằng dao tự chế. Do vậy, các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D và Dương Văn Ú phải chịu mức hình phạt ngang nhau.

[9] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D và Dương Văn Ú: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Thạch T3 và Nguyễn Hoài P: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D, Dương Văn Ú về tội "Cố ý gây thương tích" và các bị cáo Thạch T3, Nguyễn Hoài P về tội "Gây rối trật tự công cộng" là phù hợp. Riêng mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D, Dương Văn Ú về tội "Gây rối trật tự công cộng" là chưa phù hợp. Xét thấy, tất cả các bị cáo đều cùng rượt đuổi, đánh nhau trên trục đường chính, tại khu vực đông dân cư gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên phải xử mức hình phạt bằng nhau về tội "Gây rối trật tự công cộng".

[12] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 sợi dây thắt lưng có phần đầu bằng kim loại, rộng 04cm, phần dây màu đen dài 108cm, rộng 3,5cm; 01 dao có chiều dài 38cm, trong đó cán dao bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 25cm đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo thực hiện tội phạm và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe môtô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 68E1-246.26 do bị cáo Dương Văn Ú đứng tên chủ sở hữu, bị cáo Ú sử dụng xe làm phương tiện đi thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe môtô nhãn hiệu Vision, biển số 47U1-085.44 do bà Trần Thi T1 là vợ của bị cáo Nguyễn Văn B đứng tên chủ sở hữu, bị cáo B tự ý lấy xe đi

thực hiện tội phạm thì bà T1 không biết nên cần trả lại xe cho bà T1 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe môtô nhãn hiệu Wave biển số 67N2-6035 do ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1942 đứng tên chủ sở hữu, ông V xác định đã bán xe cho một người nam thanh niên không rõ lai lịch từ năm 2015 với giá khoảng 8.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận xe môtô nêu trên do D mua lại nhưng giấy tờ xe đã mất nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trường hợp có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[13] Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B và Dương Văn Ú đã liên đới bồi thường cho Thạch T3 số tiền 70.000.000 đồng; bồi thương cho Nguyễn Văn H4 số tiền 2.000.000 đồng. Thạch T3 và Nguyễn Văn H4 đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn B và Dương Văn Ú phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội"Gây rối trật tự công cộng".

Tuyên bố các bị cáo Thạch T3 và Nguyễn Hoài P phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 55 và 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2024.

1.2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 55 và 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Tổng hợp hình phạt, bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2024.

1.3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 55, và 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Dương Văn Ú 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Tổng hợp hình phạt, bị cáo Dương Văn Ú phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2024.

1.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Thạch T3 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2024.

1.5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài P 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) sợi dây thắt lưng có phần đầu bằng kim loại, rộng 04cm, phần dây màu đen dài 108cm, rộng 3,5cm; 01 (một) dao có chiều dài 38cm, trong đó cán dao bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 25cm đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Winner, biển số 68E1-246.26 màu xanh – trắng – đen, hiện trạng: có một gương chiếu hậu bên trái, không chìa khóa, số khung: 036205, số máy: 1057434, tài sản đã qua sử dụng và 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Wave biển số 67N2-6035 màu đỏ, hiện trạng: không có gương chiếu hậu, số khung: 538653, số máy: 0424438, tài sản đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Trần Thị T1 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Vision, biển số 47U1-085.44 màu xanh, hiện trạng: có 02 gương chiếu hậu, số khung: 538653, số máy: 0424438, tài sản đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/3/2025).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D, Dương Văn Ú, Thạch T3 và Nguyễn Hoài P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng (11);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ, 19.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền